

**QUYẾT ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ CẤP  
BẢN SAO, LỆ PHÍ CHỨNG THỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTV-QH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ  
Quốc hội về phí, lệ phí;  
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính  
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;  
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực  
hiện các quy định pháp luật phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006  
về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày  
16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Căn cứ Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND ngày 28/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh  
khoá XI, kỳ họp thứ 12 về quy định và điều chỉnh mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa  
bàn tỉnh Thái Nguyên;  
Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1335/TTr-STC ngày 21/8/2009 về quy định  
và điều chỉnh một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Quy định mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Cấp bản sao từ sổ gốc: 2.000 đồng/bản;
2. Chứng thực bản sao từ bản chính: 1.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên mỗi trang thu: 500 đồng/trang. Tối đa thu không quá 100.000 đồng/bản;
3. Chứng thực chữ ký: 10.000 đồng/trường hợp.

**Điều 2.** Đối tượng, phạm vi áp dụng.

Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực được áp dụng đối với việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Đối tượng nộp lệ phí: là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài khi yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký phải nộp lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

Cơ quan, tổ chức được thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc, Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

### **Điều 3.** Quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

1. Quản lý Lệ phí: Cơ quan có nhiệm vụ thu phí có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai mức thu lệ phí tại trụ sở cơ quan nơi thu phí;
- Khi thu lệ phí, cơ quan thu lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế;
- Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán tiền lệ phí thu được theo quy định hiện hành.

2. Sử dụng Lệ phí:

- Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là khoản thu thuộc Ngân sách nhà nước. Cơ quan thực hiện thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số lệ phí thu được vào Ngân sách Nhà nước.
- Cơ quan thực hiện thu lệ phí là cấp huyện (Phòng Tư pháp) được trích lại 50 % số lệ phí thu được; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được trích 90% số lệ phí thu được để trang trải cho việc thu lệ phí, số còn lại cơ quan thu phí phải nộp vào Ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng của mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành.
- Số phí được để lại trước khi nộp vào Ngân sách nhà nước dùng trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí với các nội dung sau đây:

- a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thu lệ phí là các đối tượng không được hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí).
- b) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú) theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;
- c) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho thực hiện công việc thu lệ phí;
- d) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công việc thu lệ phí;
- đ) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc thu lệ phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại tiết a, b, c và d điểm này.

Mức chi cụ thể theo quy định hiện hành. Toàn bộ số tiền lệ phí được để lại theo quy định, cơ quan thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán hàng năm; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Hàng năm, tổ chức thu lệ phí phải lập dự toán thu, chi theo mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành gửi: cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính, cơ quan thuế, Kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành;

3. Quyết toán phí: Cơ quan thu lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được, số để lại cho đơn vị, số phải nộp ngân sách, số đã nộp và số còn phải nộp Ngân sách nhà nước với cơ quan thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền lệ phí để lại với cơ quan tài chính theo đúng quy định.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp; Kho Bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan có chức năng thu phí và các tổ chức, cá nhân nộp lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2009./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Dương**